**PHẦN I: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**ĐÁ TRỔ BÔNG**

**Nguyễn Ngọc Tư(1)**

*Khờ, thằng nhỏ gánh nước đi đằng trước tôi, đang bốc khói. Bằng mắt thường cũng thấy một làn hơi mỏng bả lả gợn quanh nó, nhất là từ đôi ống quần ướt mèm. Nước trong thùng ở hai đầu quang gánh dù không sánh ra chút nào, nhưng cứ nghĩ lên đến đỉnh núi chắc chỉ còn lưng lửng, vì nước bốc hơi. Mình thì có hơn gì, tôi nghĩ, cũng sắp bốc cháy tới nơi rồi…*

*[…]*

*Năm Khờ chín tuổi, mẹ dắt nó lên ngọn núi Trời này, bảo ngồi đó đợi đá trổ bông mẹ lên đón. Rồi bà mẹ trẻ xuống núi, biệt dạng. Chị chủ quán nước ngay bên sườn núi vẫn còn nhớ gương mặt cô gái đó, “trẻ măng, đem con đi bỏ mà mặt tỉnh bơ, trửng giỡn(2) với mấy thằng kiếm củi”. Chắc là sớm làm mẹ đơn thân, không mang vác nổi thằng nhỏ khờ căm đặt đâu ngồi đó. Chắc là ngủ quên trên cỏ rồi đẻ Khờ, như những bà mẹ Việt cổ xưa vẫn cấn bầu nhờ uống nước trong gáo dừa, ướm chân vào dấu chân lạ.*

*Thằng nhỏ từng có cái tên tử tế, nhưng người xóm núi quên mất rồi. Nói cho cùng, làm gì có tên nào hợp với nó, bằng tên Khờ. Trong thân xác thằng con trai sắp ba mươi, là một trí khôn của trẻ con năm bảy tuổi. Thời gian không làm mai một cái niềm tin rồi đá trổ bông, mẹ đón về.*

*Sống nhờ chén cơm của cư dân triền núi, nhưng Khờ chưa bao giờ làm họ tiếc vì đã nuôi dưỡng mình. Nhờ chi thằng nhỏ cũng làm, và nặng nhọc cỡ nào cũng không than vãn. Mưa nó đi cọ rửa những bậc đá đóng rêu, che giúp mái nhà ai đó, cõng bà Chín Sầu Đâu đi hốt thuốc nam chữa đau khớp, đón thằng Đen kẹt ở trường trong giông gió. Hạn qua nó kiếm củi phơi khô chất đầy miễu(3) hoang, cả xóm xài mút mùa không hết. Mùa khô nào họ cũng uống nước mưa một tay Khờ gánh, từ ngôi chùa gần chân núi Xanh.*

*Suốt ba chục năm, duy nhất một lần Khờ rời núi chừng tuần lễ. Nó bị sét đánh. Cái đầu trọc của núi mà nó đang chăn giữ, không hiểu sao hay bị sét xuống thăm, đến cây cối không mọc nổi. Bữa đó giông khô, Khờ lom khom gom mớ thuốc nam chùa gửi phơi, thì bị sét quật lăn ra, tóc cháy xém. Câu đầu tiên nó nói khi tỉnh dậy, “đá trổ bông chưa?”*

*Tới ông trời còn không bứng thằng Khờ ra khỏi mớ đá đó, người núi Xanh nói. Đúng lúc Khờ lại thêm một lượt gánh nữa ngang qua chỗ quán nước tôi ngồi cùng mấy bà trong xóm, nhe răng cười. Ở Khờ không có vẻ gì bơ vơ, dù đang một mình bơi giữa đá và nắng. Ngay khi nó bị che khuất bởi một cua gắt trên đường mòn, cũng để lại cảm giác ấm áp, chắc nịch. Khó giải thích, nhất là nhân vật ấy mang trong mình một câu chuyện mủi lòng.*

*Hỏi mẹ Khờ có từng quay lại không, người núi Xanh nói biết đâu, giờ nhiều du khách lên đây, mặt mũi ai cũng dáo dác như ai, nhớ sao nổi người phụ nữ mấy chục năm về trước. Thằng nhỏ hay bị du khách ghẹo, họ xưng mẹ nè con, mau về với mẹ. “Mẹ tui nói chừng đá trổ bông mới lên đón, giờ có trổ xíu nào đâu”, Khờ nói. Chỉ một lời dối ầu ơ(4), nhưng với bộ não ngờ nghệch của Khờ, đã thành một thứ dây trói bền dai, buộc nó mãi trên đỉnh núi. Mẹ Khờ có ở đây, chắc gì lay chuyển được nó, đá chưa nở bông nào.*

*Dân núi Xanh có lần hối tiếc, khi xúm nhau thuyết phục Khờ, rằng đám đá đó đâu thể trổ bông được, sét đánh quá chừng mà, nhìn thì biết, tới cỏ còn không mọc nổi. Khờ nói luôn, vậy mấy cục đá hong bị trời đánh thể nào cũng có bông. Từ bữa đó nó leo trèo khắp núi. Lo bông đá đang trổ ở hang hốc nào đó, nơi nó chưa mò tới. Còn cả xóm thì phấp phỏng sợ nó trượt chân.*

*Mình mà nói núi này đá đực khó ra bông, Khờ sẽ hỏi, vậy núi nào mới có? Tôi hình dung vậy, khi ngó thằng nhỏ vừa gánh xong đôi nước cuối cùng trong ngày, đổ vào cái khạp da bò đặt ngay đỉnh trọc. Nước ấy dành cho du khách uống đỡ khát. Dù họ chỉ dùng rửa mặt, rửa chân, hắt vào người nhau cho vui.*

*Nắng vẫn xéo xắt, chưa chịu nguội. Tôi quay lại đúng cái chân núi mà vài tiếng đồng hồ trước mình đứng ngán ngẩm vì nắng và hồ Xanh cạn đáy. Nghĩ chắc cũng không cần trèo lên chi, quá biết trên đó có những thứ gì, lại miễu cậu miễu cô, lại những quán xá đu theo vách đá, lại bày bán mấy thứ thần dược từ cỏ cây meo mốc chớ đâu.*

*Nhưng Khờ xuất hiện, với đôi thùng nước treo đầu gánh, rủ khơi khơi, lên núi chơi, bông đá nay mai sẽ trổ.*

(In trong *Tạp chí Nhà văn và Tác phẩm,* số *Xuân Đinh Dậu,* 2017)

*Nguyễn Ngọc Tư:* sinh năm 1976 tại Đầm Dơi, Cà Mau; là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam.

2 *Trửng giỡn:* đùa cho vui

3 *Miễu:* miếu nhỏ

4 *Lời dối ầu ơ:* nói cho qua

**Câu 1.** Xác định ngôi kể trong văn bản trên. (0,5 điểm)

**Câu 2.** Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ trong câu văn sau: (1,0 điểm)

*“Mưa nó đi cọ rửa những bậc đá đóng rêu, che giúp mái nhà ai đó, cõng bà Chín Sầu Đâu đi hốt thuốc nam chữa đau khớp, đón thằng Đen kẹt ở trường trong giông gió.”*

**Câu 3.** Vì sao cậu bé Khờ tin là đá trổ bông? (0,5 điểm)

**Câu 4.** Em hãy phân tích ý nghĩa của hình ảnh “bông đá” trong câu chuyện? (1 điểm)

**Câu 5.** Từ văn bản trên, em hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa với bản thân. (1,0 điểm)

**PHẦN II:**

**Câu 1.** Viết đoạn văn (200 chữ) phân tích nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (cốt truyện, cách xây dựng nhân vật, chi tiết tiêu biểu,…) của truyện ngắn trên.

**Câu 2.** Em hãy viết bài văn nghị luận đưa ra những giải pháp giúp các bạn thiếu niên ngày một trưởng thành hơn.

**ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu** | **5,0** |
| **1** | Ngôi kể trong văn bản trên là ngôi thứ nhất | 0,5 |
| **2** | - Biện phép liệt kê: *cọ rửa những bậc đá đóng rêu, che giúp mái nhà ai đó, cõng bà Chín Sầu Đâu, đón thằng Đen kẹt ở trường trong giông gió.*  - Hiệu quả: Diễn tả đầy đủ cụ thể những việc mà thằng Khờ đã làm cho người dân xóm *núi Xanh*. Qua đó cho thấy thằng Khờ là một thằng bé tốt bụng, giàu tình thương, sẵn lòng giúp đỡ dân làng. | 0,25  0,75 |
| **3** | Cậu bé Khờ tin là đá trổ bôngbởi vì nó tin lời của ngườimẹ*bảo ngồi đó đợi đá trổ bông mẹ lên đón.* | 0,5 |
| **4** | Ý nghĩa của hình ảnh "bông đá":  + Niềm tin và hy vọng: Tượng trưng cho niềm tin mãnh liệt và sự chờ đợi kiên trì của Khờ về một điều kỳ diệu.  + Bài học nhân văn: Gửi gắm thông điệp về sức mạnh của niềm tin và hy vọng, giúp con người vượt qua khó khăn. | 0,5  0,5 |
| **5** | Thông điệp có ý nghĩa với bản thân:  - Sống là phải có niềm tin. Niềm tin sẽ giúp con người vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.  - Sống phải biết yêu thương cảm thông thấu hiểu và sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh...  *\* Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn sao hợp lí.* | 1,0 |
| **II** | **1** | **Viết đoạn văn (200 chữ) phân tích một nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (cốt truyện, cách xây dựng nhân vật, chi tiết tiêu biểu,…) của truyện ngắn trên.** | 2,0 |
|  | *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:*  - Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (200 chữ) của đoạn văn.. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân - hợp,...  - Đảm bảo bố cục ba phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Đây chỉ là 1 đoạn trong bài văn phân tích tác phẩm văn học. HS Không biến thành bài văn thu nhỏ. | 0,25 |
| *b. Xác định yêu cầu về mặt nội dung:*  Đoạn văn phải phân tích một nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (cốt truyện, cách xây dựng nhân vật, chi tiết tiêu biểu,…) của truyện ngắn.  Đoạn văn phải sử dụng lí lẽ, bằng chứng phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề trên. | 0,25 |
| c. Hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận  - Xác định được các ý phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề.  - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.  I. Mở đoạn:  Truyện ngắn "Đá trổ bông" của Nguyễn Ngọc Tư nổi bật nhờ hình thức nghệ thuật độc đáo, góp phần tạo nên sức hút và giá trị sâu sắc cho tác phẩm.  II. Thân đoạn:  - Trước hết, cốt truyện được xây dựng theo lối kể đậm chất đời thường nhưng lại gợi mở nhiều tầng ý nghĩa. Mạch truyện không tập trung vào những sự kiện kịch tính, mà triển khai chậm rãi, tự nhiên qua cuộc sống hằng ngày của nhân vật Khờ. Những chi tiết tưởng như nhỏ nhặt – gánh nước, cọ rửa bậc đá, tìm kiếm "bông đá" – lại là cách để tác giả khắc họa sâu sắc niềm tin bất diệt và sự gắn bó của nhân vật với ngọn núi Trời.  - Cách xây dựng nhân vật là điểm nhấn nghệ thuật đặc sắc. Khờ không chỉ là một con người ngây thơ mà còn là biểu tượng của niềm tin và sự hi sinh. Nguyễn Ngọc Tư sử dụng lối khắc họa gián tiếp qua lời kể của người xung quanh và hành động của nhân vật để làm bật lên tính cách đặc biệt của Khờ: ngờ nghệch nhưng nhân hậu, ngây thơ mà kiên định.  - Bên cạnh đó, chi tiết tiêu biểu trong truyện được Nguyễn Ngọc Tư chọn lọc khéo léo, vừa mang tính biểu tượng, vừa giàu giá trị thẩm mỹ. Hình ảnh "đá trổ bông" không chỉ là niềm tin thơ ngây của Khờ mà còn gợi lên khát vọng, sự chờ đợi và niềm hy vọng vượt qua hiện thực khắc nghiệt. Chi tiết Khờ bị sét đánh nhưng vẫn tỉnh dậy với câu hỏi "đá trổ bông chưa?" là một minh chứng cho sự nhấn mạnh tính kiên định và niềm tin phi lý nhưng đầy cảm động.  - Ngôn ngữ kể chuyện mang đậm phong cách Nguyễn Ngọc Tư: giản dị, giàu hình ảnh và giàu cảm xúc. Tác giả khéo léo kết hợp giữa giọng kể trữ tình với những mô tả thực tế, tạo nên sự hài hòa giữa hiện thực và chất mộng mơ. Ngôn từ chân phương, gần gũi nhưng cũng đầy chất thơ, giúp người đọc dễ dàng đồng cảm với nhân vật.  - Ngôi kể thứ ba đảm bảo sự khách quan. Góc nhìn của người kể chuyện tạo nên sự đồng cảm và thấu hiểu sâu sắc với nhân vật Khờ, đồng thời phản ánh cách nhìn đa chiều của người dân núi Trời về cậu.  III. Kết đoạn:  Tổng thể, "Đá trổ bông" là một tác phẩm tiêu biểu cho nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư, với sự kết hợp tinh tế giữa cốt truyện giản dị, nhân vật đặc sắc, chi tiết biểu tượng, ngôn ngữ giàu cảm xúc và cách kể chuyện đầy sáng tạo. | 0,5 |
|  | *d. Viết đoạn văn đảm bảo các các yêu cầu sau:*  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng. | 0,5 |
|  | *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, đúng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **II** |  | Viết bài văn nghị luận đưa ra những giải pháp giúp các bạn thiếu niên ngày một trưởng thành hơn. | **4,0** |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,5 |
| b. Đọc văn bản và xác định đúng vấn đề nghị luận (vấn đề nghị luận được phát hiện trong quá trình đọc sẽ thể hiện bằng cách tích hợp trong bài nghị luận ở phần nội dung nghị luận và không cần trả lời bằng câu trả lời riêng) | 1,0 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận:  Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề thành các luận điểm rõ ràng, cụ thể.  **Về nội dung:** xác định, phân tích được vấn đề cần giải quyết và đề xuất những giải pháp phù hợp, khả thi, thuyết phục.  **Về hình thức:** Lập luận chặt chẽ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  Bố cục bài viết cần đảm bảo:  **Mở bài**: Giới thiệu vấn đề cần giải quyết, tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề.  **Thân bài**:  - Giải thích vấn đề cần giải quyết;  - Phân tích vấn đề (thực trạng, nguyên nhân, tác hại)  - Đề xuất các giải pháp khả thi, thuyết phục.  **Kết bài**  - Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề .  - Nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động).  **Học sinh có thể có nhiều cách hiểu khác nhau miễn sao lập luận hợp lí, thuyết phục. Sau đây là gợi ý cho một hướng giải quyết đề bài:**  - Giải thích (1.0):  Tác giả bài viết quan niệm *“Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết”.* Điều này có nghĩa để trưởng thành, các bạn thiếu niên phải chấp nhận những thất bại, những kết quả không như mong muốn, thậm chí gây tổn hại, tốn kém, và thử thách là điều không tránh khỏi. Từ đó có thể hiểu để trưởng thành hơn, các bạn thiếu niên phải dám đối đầu với thử thách, khó khăn, không nản lòng nản chí, không buông xuôi, bỏ cuộc, không trốn tránh thất bại.  - Phân tích vấn đề (2,0)  + Thực trạng: hiện nay có không ít bạn thiếu niên gặp khó khăn, thử thách là nản lòng, bỏ cuộc. Chẳng hạn, thấy tiếng Anh khó học, bỏ; tập bơi vài ba hôm, không bơi được nản, bỏ; dậy sớm tập thể dục được vài ngày cũng lười biếng, bỏ cuộc; làm bài tập về nhà, khó quá, bỏ không làm,…Cũng có bạn khi thất bại thì không chấp nhận, không thừa nhận kết quả không như mong đợi đó mà đổ lỗi cho người khác hoặc hoàn cảnh Chẳng hạn, làm bài bị điểm kém đổ thừa thầy cô chấm khó, bài khó, không giống trên lớp; thi không đậu, đổ thừa do xui, cán bộ coi thi khó,…  + Nguyên nhân: sợ khó, sợ khổ; không tự tin, không dũng cảm nhận sai lầm, khuyết điểm; sợ người khác đánh giá; sợ thua kém người khác;…  + Tác hại: không bao giờ nhận ra hạn chế của bản thân; hình thành nếp nghĩ xấu, thói quen xấu: gặp trở ngại là buông xuôi, bỏ cuộc; gặp thất bại là đổ thừa, đổ lỗi; không tự tin vào năng lực của bản thân; không bao giờ gặt hái được thành công, không bao giờ đạt được điều mình mong muốn; không thể trưởng thành…  - Giải pháp khắc phục, giải quyết vấn đề:  + Giải pháp thứ nhất: dũng cảm nhìn nhận thất bại. Qua đó tìm hiểu nguyên nhân vì sao thất bại -> thấy hạn chế, khuyết điểm của bản thân -> rút kinh nghiệm -> khắc phục lỗi lầm, khuyết điểm.  + Giải pháp thứ hai: Tự tin vào bản thân. Mỗi người sẽ có sở trường, sở đoản riêng, không nên tự ti, sợ hãi trước những khó khăn, thử thách trong học tập cũng như cuộc sống. Dũng cảm đối diện thử thách, sẵn sàng chinh phục khó khăn.  + Giải pháp thứ ba: Kiên trì, nhẫn nại. Thành công không phải tự nhiên mà đến, nó đòi hỏi sự chăm chỉ, chịu khó và quyết tâm cao, có chí thì nên  + Giải pháp thứ tư: Nhờ sự giúp đỡ của người khác. Có những khó khăn thử thách mà bằng sức lực cá nhân không thể hoàn thành. Vậy thì đừng ngại nhờ sự hỗ trợ, giúp đỡ của người khác. Chẳng hạn, gặp bài toán khó, đừng ngần ngại hỏi thầy hỏi bạn, hỏi người thân,…  - Khẳng định lại ý kiến, rút ra bài học cho bản thân (0,5):  + Biết chấp nhận thất bại và dũng cảm đối diện thử thách sẽ giúp bạn ngày một trưởng thành  + Bài học bản thân: dù thất bại vẫn không bỏ cuộc, quyết tâm theo đuổi đến cùng mục tiêu đã đề ra. | 2,5 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu  Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt, dùng từ, đặt câu, diễn đạt mạch lạc. | 0,5 |
| e. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| **Lưu ý:**  *Khuyến khích và trân trọng những bài làm có sự sáng tạo và giọng điệu riêng.*  *Chấp nhận cách kiến giải khác nhau về vấn đề kể cả không có trong hướng dẫn chấm miễn là hợp lý và thuyết phục.*  *Tổng điểm toàn bài là 5,0 điểm có thể cho điểm lẻ đến 0,25 điểm. Việc chi tiết hóa điểm số phải có sự thống nhất trong tổ chấm thi đảm bảo không có sự sai lệch với tổng điểm của mỗi câu.* |  |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |